TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ ÔN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2023/HS-ST
Ngày: 24-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Phong

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Văn Bình

2/ Bà Trần Thị Kim Đồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long *tham gia phiên tòa:* Ông Lê Phong Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2013/HSST ngày 17 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1990; tại thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương; trú tại: ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; tạm trú: ấp V, xã U, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; con có 02 người: Võ Thanh H, sinh năm 2008 và Nguyễn Hoàng Ph, sinh ngày 19/10/2015; tiền sự: Không: tiền án: 01 lần, ngày 22/10/2018 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/12/2020. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/11/2022 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Phạm Quốc TH, sinh năm 1989 "vắng mặt".

Địa chỉ cư trú: ấp T, xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bùi Thái H, "vắng mặt".

Địa chỉ cư trú: Tổ Q, khóm S, phường C, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc lúc 10 giờ 50 phút, ngày 07 tháng 11 năm 2022, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế và Ma túy Công an huyện T phối hợp Công an xã U, huyện T cho dừng phương tiện xe mô tô biển số kiểm soát 64K7-7617 do Nguyễn Thị Kim N điều khiển trên tỉnh lộ 901 theo hướng từ ấp V, xã L, huyện X, tỉnh Vĩnh Long về đến ngã ba Vàm Vòng thuộc ấp H, xã U, huyện T, tỉnh Vĩnh Long để kiểm tra thì Nguyễn Thị Kim N tự lấy ra trong túi áo khoác phía trong, bên phải của N đang mặc có 01 (một) hộp nhựa trong suốt có nắp đậy, xung quanh được quấn băng keo màu đen, bên trong hộp nhựa có 07 (bảy) bịch nylon loại nhỏ trong suốt được hàn kín, bên trong mỗi bịch có chứa tinh thể nghi là chất ma túy và 01 (một) bịch nylon lớn hơn có viền màu đỏ, bên trong có 01 (một) bịch nylon trong suốt được hàn kín, bên trong bịch nylon có chứa tinh thể nghi là chất ma túy, Nguyễn Thị Kim N khai nhận tất cả 08 (tám) bịch nylon có chứa tinh thể màu trắng bên trong là ma túy đá nên lực lượng Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ, niêm phong đồ vật nêu trên.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) hộp nhựa có nắp đậy, bên trong hộp có chứa 07 (bảy) bịch nylon loại nhỏ trong suốt được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì (ký hiệu 01); 01 (một) bịch nylon lớn hơn trong suốt, có viền màu đỏ, bên trong có 01 (một) bịch nylon trong suốt được hàn kín, bên trong bịch nylon có chứa tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì (ký hiệu 02); 01 (một) cân điện tử (đã qua sử dụng); 01 (một) pen y tế bằng kim loại, màu trắng (đã qua sử dụng); 01 (một) kéo bằng kim loại, màu trắng (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại bàn phím, màu đen, trên điện thoại có ghi dòng chữ NOKIA, chưa kiểm tra tình trạng hoạt động máy (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại cảm ứng, màu xanh, trên điện thoại có ghi dòng chữ OPPO, chưa kiểm tra tình trạng hoạt động máy (đã qua sử dụng); Số tiền 3.112.000đ (ba triệu một trăm mười hai nghìn đồng); 01 (một) xe mô tô, màu xanh có gắn biển số 64K7-7617.

Theo Kết luận giám định số 837/KL-KTHS, ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long xác định:

- Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 07 bịch nylon được niêm phong trong phong bì (ký hiệu 01) gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 1,7617 gam (Một phẩy bảy sáu một bảy gam), loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 01 bịch nylon được niêm phong trong phong bì (ký hiệu 02) gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 5,0907 gam (Năm phẩy không chín không bảy gam), loại Methamphetamine.

Như vậy, ngày 07/11/2022 Nguyễn Thị Kim N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine, với tổng khối lượng 6,8524 gam (sáu phẩy tám năm hai bốn gam).

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Thị Kim N khai nhận khoảng 13 giờ, ngày 05/11/2022, Nguyễn Thị Kim N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát số 64K7-7617 đến gần khu vực dốc cầu Phù Ly thuộc phường Đ, thị xã B gặp trực tiếp một người

phụ nữ tên B nhưng không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể để mua 08 (Tám) bịch nylon là ma túy với số tiền 2.350.000đ (Hai triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) nhằm mục đích để sử dụng dần nhưng chưa sử dụng hết thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Tại bản cáo trạng số: 25/CT-VKSTÔ ngày 17/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân nhân huyện T, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kim N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kim N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim N từ 05 năm đến 06 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim N.

Về vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì (ký hiệu 01) còn lại sau giám định, khối lượng 1,6745 gam (một phẩy sáu bảy bốn năm gam); Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì (ký hiệu 02) còn lại sau giám định, khối lượng 4,9633 gam (Bốn phẩy chín sáu ba ba gam) và vỏ bao gói để trong 02 phong bì niêm phong số 837/01, 837/02 được hoàn trả lại sau giám định; 01 (một) pen y tế bằng kim loại, màu trắng (đã qua sử dụng); 01 (một) kéo bằng kim loại, màu trắng (đã qua sử dụng); 01 (Một) cân điện tử (đã qua sử dụng).

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: Số tiền 3.112.000đ (Ba triệu một trăm mười hai nghìn đồng).

Trả lại bị cáo 01 (một) điện thoại bàn phím, màu đen, trên điện thoại có ghi dòng chữ NOKIA, chưa kiểm tra tình trạng hoạt động máy (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại cảm ứng, màu xanh, trên điện thoại có ghi dòng chữ OPPO, chưa kiểm tra tình trạng hoạt động máy (đã qua sử dụng);

Giao công an huyện T, tỉnh Vĩnh Long tiếp tục điều tra, xử lý xe mô tô biển số kiểm soát 64K7 -7617.

Về án phí sơ thẩm: đề nghị áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo N nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thị Kim N thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố và có thái độ ăn năn, hối cải xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Quốc TH vắng mặt nhưng có văn bản trình bày: anh và bị cáo sống chung với nhau như vợ chồng,

anh có cho bị cáo N chiếc xe mô tô biển Kiểm soát 64K7 – 7617, nguồn gốc xe là anh mua của một người không quen biết, anh làm mất giấy nên không biết ai đứng tên, nay anh không có yêu cầu gì về xe.

Đối với xe mô tô biển Kiểm soát 64K7 – 7617 do ông Bùi Thái H, trú tại Tổ Q, Khóm A, phường C, thị xã B đứng tên nhưng Cơ quan điều tra không làm việc được với ông H. Viện kiểm sát nhân dân huyện T có Công văn giao xe này cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiếp tục xác minh làm rõ xử lý theo quy định.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy ăn năn về việc làm của mình xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để về lo cho mẹ và con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với những người tham gia tố tụng là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên việc xét xử vắng mặt những người trên của Hội đồng xét xử là phù hợp pháp luật.

[3] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai của bị cáo Nguyễn Thị Kim N tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra thu thập, qua đó xác định: Vào lúc 10 giờ 50 phút, ngày 07 tháng 11 năm 2022 tại ấp H, xã U, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, Nguyễn Thị Kim N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 6,8524 gam (sáu phẩy tám năm hai bốn gam). Từ đó, có đủ căn cứ quy kết bị cáo Nguyễn Thị Kim N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Kim N là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy và xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo hiểu được việc tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo có một tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không biết khắc phục, sửa chữa bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo xem thường sự

trừng trị của pháp luật. Do đó, cần xử lý bị cáo thật nghiêm khắc với hành vi của bị cáo và nhằm răn đe chung cho toàn xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có một tiền án chưa được xóa nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự như Kiểm sát viên đề nghị.

[7]. Ngoài hình phạt chính, theo quy định khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Tuy nhiên, hiện tại bị cáo không có việc làm, đang nuôi con nhỏ. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Đối với xe mô tô biển Kiểm soát 64K7 – 7617 do ông Bùi Thái H, trú tại Tổ Q, Khóm A, phường C, thị xã B đứng tên nhưng Cơ quan điều tra không làm việc được, đề nghị cơ quan công an tiếp tục điều tra, xử lý.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xét thấy vật chứng không có giá trị và vật cấm lưu hành nên phải tịch thu tiêu hủy gồm: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì (ký hiệu 01) còn lại sau giám định, khối lượng 1,6745 gam (Một phẩy sáu bảy bốn năm gam); Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì (ký hiệu 02) còn lại sau giám định, khối lượng 4,9633 gam (Bốn phẩy chín sáu ba ba gam) và vỏ bao gói để trong 02 phong bì niêm phong số 837/01, 837/02 được hoàn trả lại sau giám định; 01 (một) pen y tế bằng kim loại, màu trắng (đã qua sử dụng); 01 (một) kéo bằng kim loại, màu trắng (đã qua sử dụng),

[10] Đối với tài sản là dụng cụ dùng vào việc phạm tội còn giá trị nên tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (một) cân điện tử (đã qua sử dụng).

[11] Trả lại bị cáo các tài sản không liên quan đến việc phạm tội gồm: 01 (Một) điện thoại bàn phím, màu đen, trên điện thoại có ghi dòng chữ NOKIA, chưa kiểm tra tình trạng hoạt động máy (đã qua sử dụng); 01 (Một) điện thoại cảm ứng, màu xanh, trên điện thoại có ghi dòng chữ OPPO, chưa kiểm tra tình trạng hoạt động máy (đã qua sử dụng); Số tiền 3.112.000đ (ba triệu một trăm mười hai nghìn đồng).

Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo N nộp 200.000đồng theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1**.** Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kim N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim N 06 (sáu) năm tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 07/11/2022).

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (một) cân điện tử (đã qua sử dụng);

3.2. Trả bị cáo Nguyễn Thị Kim N 01 (một) điện thoại bàn phím, màu đen, trên điện thoại có ghi dòng chữ NOKIA, chưa kiểm tra tình trạng hoạt động máy (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại cảm ứng, màu xanh, trên điện thoại có ghi dòng chữ OPPO, chưa kiểm tra tình trạng hoạt động máy (đã qua sử dụng); Số tiền 3.112.000đ (ba triệu một trăm mười hai nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0002168 ngày 30/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn.

3.3. Tịch thu tiêu hủy: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì (ký hiệu 01) còn lại sau giám định, khối lượng 1,6745 gam (một phẩy sáu bảy bốn năm gam); Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì (ký hiệu 02) còn lại sau giám định, khối lượng 4,9633 gam (bốn phẩy chín sáu ba ba gam) và vỏ bao gói để trong 02 phong bì niêm phong số 837/01, 837/02 được hoàn trả lại sau giám định; 01 (một) pen y tế bằng kim loại, màu trắng (đã qua sử dụng); 01 (một) kéo bằng kim loại, màu trắng (đã qua sử dụng).

3.4. Đề nghị Cơ quan điều tra, công an huyện T tiếp tục điều tra, xác minh để xử lý xe mô tô biển Kiểm soát 64K7 – 7617 do ông Bùi Thái H, trú tại Tổ Q, Khóm A, phường C, thị xã B đứng tên.

Hiện các tài sản trên Chi cục Thi hành án huyện T đang quản lý.

Theo biên bản giao vật chứng ngày 30/3/2023 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T và Chi cục Thi hành án huyện T.

4. Về án phí sơ thẩm:

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim N nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Sở tư pháp: 01;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện T: 01;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long: 01;
- CA huyện T: 02;
- THA huyện T: 01;
- UBND xã H:01;
- Bị cáo: 01;
- NLQ: 02;
- Lưu hồ sơ vụ án: 01.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Hồ Hoàng Phong